

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa Tài chính – Ngân hàng

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH & CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH		
Mã học phần:	71FINC20013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC20013_01, 02, 03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, vai trò của các công cụ tài chính và các tổ chức quản lý liên quan để thực hiện các nghiệp vụ tài chính cá nhân hay doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	40%	01 đến 10 (TN)	4	PI 2.2
CLO 2	Vận dụng các kiến thức về công cụ tài chính trên thị trường tài chính và chính sách tài chính nhằm đề xuất giải pháp đầu tư tài chính cho cá nhân và tổ chức theo xu hướng phát triển của thị trường.	Trắc nghiệm	40%	11 đến 20 (TN)	4	PI 3.2

CLO 4	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của thị trường tài chính.	Tự luận	20%	1 đến 2 (TL)	2	PI 8.1
--------------	--	---------	-----	--------------	---	--------

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 điểm với 20 câu hỏi, 0,4 điểm/câu)

Tại Việt Nam, tổ chức nào sau đây được phép phát hành tiền:

- A. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- B. Ngân hàng thương mại
- C. Ngân hàng trung gian
- D. Ngân hàng nước ngoài

ANSWER: A

Ngân hàng Trung ương nhận tiền gửi của ngân hàng trung gian bằng các hình thức nào:

- A. Tiền gửi dự trữ bắt buộc, tiền gửi thanh toán
- B. Tái chiết khấu chứng từ có giá
- C. Cho vay có đảm bảo
- D. Tiền gửi tiết kiệm của người dân

ANSWER: A

Chính sách tiền tệ được thực thi bởi cơ quan nào đảm trách?

- A. Ngân hàng Trung ương
- B. Ngân hàng thương mại
- C. Chính phủ
- D. Các tổ chức tín dụng

ANSWER: A

Mục tiêu của chính sách tiền tệ quốc gia bao gồm:

- A. Kiểm chế lạm phát, phát triển kinh tế và giải quyết thất nghiệp.
- B. Phát triển kinh tế, gia tăng sản lượng hàng hóa, dịch vụ và tạo công ăn việc làm.
- C. Tạo công ăn việc làm, chống suy thoái kinh tế và gia tăng sản lượng hàng hóa, dịch vụ.
- D. Kiểm chế lạm phát, phát triển kinh tế bền vững và gia tăng sản lượng hàng hóa, dịch vụ.

ANSWER: A

Cung tiền sẽ tăng khi:

- A.** Bộ chi ngân sách nhà nước
- B.** Bộ thu ngân sách nhà nước
- C.** Thu chi ngân sách cân bằng
- D.** Cán cân thanh toán bị thâm hụt

ANSWER: A

Thị trường tiền tệ khác thị trường vốn ở chỗ:

- A.** Thời hạn của các công cụ tài chính
- B.** Địa điểm giao dịch các công cụ tài chính
- C.** Giá trị của các công cụ tài chính
- D.** Chất lượng của công cụ tài chính

ANSWER: A

Thị trường tập trung khác với thị trường phi tập trung ở chỗ:

- A.** Địa điểm giao dịch các công cụ tài chính
- B.** Thời hạn của các công cụ tài chính.
- C.** Giá trị của các công cụ tài chính
- D.** Chất lượng của công cụ tài chính

ANSWER: A

Thị trường vốn được hiểu là:

- A.** Là một bộ phận của thị trường tài chính, có chức năng cung ứng vốn đầu tư trung và dài hạn.
- B.** Là một bộ phận của thị trường tiền tệ, có chức năng cung ứng vốn đầu tư ngắn hạn.
- C.** Là một bộ phận của định chế tài chính trung gian, có chức năng cung ứng vốn đầu tư ngắn hạn.
- D.** Là một bộ phận của định chế tài chính trung gian, có chức năng cung ứng vốn đầu tư trung và dài hạn

ANSWER: A

Thị trường mở:

- A.** Là thị trường mà ở đó ngân hàng Trung ương thực hiện nghiệp vụ mua bán các giấy tờ có giá nhằm thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.
- B.** Là thị trường mà ở đó ngân hàng Trung ương thực hiện nghiệp vụ cho vay chiết khấu hoặc tái chiết khấu đối với các ngân hàng trung gian.
- C.** Là thị trường mà ở đó các doanh nghiệp thực hiện nghiệp vụ mua bán các giấy tờ có giá nhằm thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.
- D.** Là thị trường mà ở đó ngân hàng trung gian đi vay tái chiết khấu hoặc vay có đảm bảo tại ngân hàng Trung ương.

ANSWER: A

Tài sản nào sau đây có tính thanh khoản cao nhất:

- A.** Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng thương mại
- B.** Nguyên liệu, vật liệu trong kho
- C.** Chứng khoán
- D.** Khoản phải thu khách hàng

ANSWER: A

Các nhà đầu tư quan tâm đến tính thanh khoản của tài sản vì:

- A.** Tính thanh khoản càng cao thì chi phí chuyển đổi tài sản thành tiền càng thấp
- B.** Tính thanh khoản càng cao thì chi phí chuyển đổi tài sản thành tiền càng cao
- C.** Tính thanh khoản càng thấp thì càng dễ dàng luân chuyển trên thị trường
- D.** Tính thanh khoản càng thấp thì chi phí chuyển đổi tài sản thành tiền càng thấp

ANSWER: A

Sức mua đối ngoại của đồng tiền giảm khi:

- A.** Giá nước ngoài không đổi, tỷ giá lại tăng
- B.** Giá nước ngoài không đổi, tỷ giá lại giảm
- C.** Tỷ giá không đổi, giá nước ngoài giảm
- D.** Không có câu trả lời nào đúng

ANSWER: A

Nhiều doanh nghiệp đi vay vốn ngân hàng khiến:

- A.** Cầu tín dụng tăng, lãi suất tăng
- B.** Cầu tín dụng giảm, lãi suất giảm
- C.** Cầu tín dụng tăng, lãi suất giảm
- D.** Cầu tín dụng giảm, lãi suất tăng

ANSWER: A

Để kích thích tăng trưởng kinh tế, NHTW sẽ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng?

- A.** Duy trì lạm phát ở mức vừa phải
- B.** Kiểm soát lạm phát về số 0
- C.** Tăng lãi suất tái chiết khấu
- D.** Giảm chi tiêu ngân sách nhà nước

ANSWER: A

Nghị sĩ 2 Đảng Dân chủ và Cộng hòa ở Mỹ đã nhất trí về khoản cứu trợ đại dịch Covid-19 lên đến 900 tỷ USD, bao gồm cả khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp và chương trình hỗ trợ thất nghiệp. Điều này làm:

- A. Cung tiền tăng, lạm phát tăng
- B. Cung tiền giảm, lạm phát tăng
- C. Cầu tiền tăng, lạm phát giảm
- D. Không có câu trả lời nào đúng

ANSWER: A

Việc bán vàng ra ngoài cho người dân của Ngân hàng Nhà nước, đó là việc thực hiện chính sách:

- A. Thất chặt tiền tệ
- B. Nới lỏng tiền tệ
- C. Nới lỏng ngân sách
- D. Thất chặt ngân sách

ANSWER: A

Doanh nghiệp A đến NHTM chiết khấu thương phiếu mệnh giá 10,000 USD, được ngân hàng chào mức lãi suất là 5%/năm cho loại giấy tờ này.

- A. 5% được gọi là lãi suất chiết khấu
- B. 5% được gọi là lãi suất tái chiết khấu
- C. 5% được gọi là lãi suất tiền gửi
- D. 5% được gọi là lãi suất cho vay

ANSWER: A

Một doanh nghiệp đến Ngân hàng Thương mại chiết khấu thương phiếu mệnh giá 100.000 USD, lãi suất chiết khấu 12%/năm với thời hạn 3 tháng, có nghĩa là:

- A. Doanh nghiệp bán thương phiếu cho NNTM và lấy 97.000 USD, đến 3 tháng sau mua lại thương phiếu này với giá 100.000 USD.
- B. Doanh nghiệp bán thương phiếu cho NNTM và lấy 100.000 USD, đến 3 tháng sau mua lại thương phiếu này với giá 97.000 USD.
- C. Doanh nghiệp bán thương phiếu cho NNTM và lấy 88.000 USD, đến 3 tháng sau mua lại thương phiếu này với giá 100.000 USD.
- D. Doanh nghiệp bán thương phiếu cho NNTM và lấy 100.000 USD, đến 3 tháng sau mua lại thương phiếu này với giá 88.000 USD.

ANSWER: A

Một công ty có một dự án đầu tư (5 năm) với dòng tiền lợi nhuận ròng thu về 3 tỷ đồng cuối mỗi năm, sau 5 năm dự án thanh lý với giá 10 tỷ đồng, giả sử chi phí sử dụng vốn là 15%/năm. Nếu chi phí đầu tư là 10 tỷ thì theo bạn, công ty nên đầu tư dự án này hay không? Vì sao?

- A. Nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 15.03 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ
- B. Nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 10.06 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ
- C. Không nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 9.06 tỷ < chi phí đầu tư 10 tỷ
- D. Không nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 15.03 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ

ANSWER: A

Giả sử bạn có 10.000.000 đồng và gửi vào ngân hàng vào cuối năm thứ 1, đầu năm thứ 3 gửi thêm vào ngân hàng 2.000.000 đồng, đến cuối năm thứ 3 bạn rút ra 2.000.000 đồng. Hỏi đến cuối năm thứ 4 bạn có bao nhiêu tiền nếu lãi suất huy động vốn là 10%/năm trong suốt 4 năm?

- A. 13.530.000 đồng
- B. 14.300.000 đồng
- C. 11.000.000 đồng
- D. 12.300.000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Định chế tài chính ngân hàng khác với định chế tài chính phi ngân hàng ở điểm nào? Cho ví dụ về các tổ chức nào thuộc định chế tài chính ngân hàng, tổ chức nào thuộc định chế tài chính phi ngân hàng?

Câu 2 (1,0 điểm)

Tại sao nhà đầu tư thường nói đầu tư cổ phiếu hấp dẫn hơn đầu tư trái phiếu? Giải thích cụ thể?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0,4	
II. Tự luận		2,0	
Câu 1	Định chế tài chính phi ngân hàng không nhận tiền gửi ngắn hạn của người dân	0,25	
	Định chế tài chính phi ngân hàng không làm dịch vụ thanh toán	0,25	
	VD những tổ chức thuộc định chế tài chính ngân hàng: ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, ...	0,25	

	VD những tổ chức thuộc định chế tài chính phi ngân hàng: công ty tài chính, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư,...	0,25	
Câu 2	Trái phiếu có lãi suất cố định	0.25	
	Cổ tức của cổ phiếu thay đổi phụ thuộc vào lợi nhuận và chính sách trả cổ tức của công ty	0,25	
	Giá của cổ phiếu thay đổi mạnh hơn giá của trái phiếu	0,25	
	Đầu tư cổ phiếu rủi ro cao hơn, rủi ro càng cao lợi nhuận càng lớn	0,25	
		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Lê Thị Phương Loan

Giảng viên ra đề



ThS. Lương Minh Lan